BỘ CÔNG THƯƠNG

BỘ CÔNG THƯƠNG	CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Số: 15/2025/TT-BCT	*Hà Nội, ngày 01 tháng 02 năm 2025*

THÔNG TƯ

Quy định phương pháp lập, hồ sơ, trình tự, thủ tục phê duyệt giá dịch vụ điều độ vận hành hệ thống điện và dịch vụ điều hành giao dịch thị trường điện lực

Căn cứ Luật Điện lực ngày 30 tháng 11 năm 2024;

Căn cứ Nghị định số 96/2022/NĐ-CP ngày 29 tháng 11 năm 2022 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Công Thương; Nghị định số 105/2024/NĐ-CP ngày 01 tháng 8 năm 2024 sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 96/2022/NĐ-CP và Nghị định số 26/2018/NĐ-CP ngày 28 tháng 02 năm 2018 của Chính phủ về Điều lệ tổ chức và hoạt động của Tập đoàn Điện lực Việt Nam;

Theo đề nghị của Cục trưởng Cục Điều tiết điện lực;

Bộ trưởng Bộ Công Thương ban hành Thông tư quy định phương pháp lập, hồ sơ, trình tự, thủ tục phê duyệt giá dịch vụ điều độ vận hành hệ thống điện và dịch vụ điều hành giao dịch thị trường điện lực.

Chương I
QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng

1. Thông tư này hướng dẫn phương pháp lập, hồ sơ, trình tự, thủ tục phê duyệt giá dịch vụ điều độ vận hành hệ thống điện và giá dịch vụ điều hành giao dịch thị trường điện lực theo quy định tại điểm a khoản 6 Điều 51 Luật Điện lực số 61/2024/QH15.

2. Thông tư này áp dụng đối với:

a) Tập đoàn Điện lực Việt Nam;

b) Đơn vị vận hành hệ thống điện và thị trường điện;

c) Các tổ chức và cá nhân khác có liên quan.

Điều 2. Giải thích từ ngữ

Trong Thông tư này, các từ ngữ dưới đây được hiểu như sau:

1. *Cơ quan quản lý nhà nước về điện lực* là đơn vị trực thuộc Bộ Công Thương được giao chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn quản lý về điện lực theo quy định.

2. *CPI* là chỉ số giá tiêu dùng do cơ quan thống kê trung ương công bố.

3. *Đơn vị vận hành hệ thống điện và thị trường điện* là đơn vị thực hiện chức năng của Đơn vị điều độ hệ thống điện quốc gia và Đơn vị điều hành giao dịch thị trường điện theo quy định tại Luật Điện lực (hiện nay là Công ty TNHH MTV Vận hành hệ thống điện và thị trường điện Quốc gia - NSMO).

4. *Giá dịch vụ điều độ vận hành hệ thống điện và dịch vụ điều hành giao dịch thị trường điện lực* bao gồm giá dịch vụ điều độ vận hành hệ thống điện và giá dịch vụ điều hành giao dịch thị trường điện lực được quy định tại khoản 26 và khoản 27 Điều 4 Luật Điện lực số 61/2024/QH15.

5. *Năm N* là năm dương lịch áp dụng giá điều độ vận hành hệ thống điện và điều hành giao dịch thị trường điện lực được tính từ ngày 01 tháng 01 đến hết ngày 31 tháng 12 của năm đó.

6. *Năm N-1* là năm dương lịch liền trước năm *N*.

7. *Năm N-2* là năm dương lịch liền trước năm *N-1*.

Chương II

NGUYÊN TẮC, PHƯƠNG PHÁP LẬP GIÁ ĐIỀU ĐỘ VẬN HÀNH HỆ THỐNG ĐIỆN VÀ ĐIỀU HÀNH GIAO DỊCH THỊ TRƯỜNG ĐIỆN

Điều 3. Nguyên tắc lập giá điều độ vận hành hệ thống điện và điều hành giao dịch thị trường điện lực

1. Giá điều độ vận hành hệ thống điện và điều hành giao dịch thị trường điện lực được xác định hằng năm trên cơ sở các khoản chi phí hợp lý, hợp lệ và có lợi nhuận cho phép để Đơn vị vận hành hệ thống điện và thị trường điện bảo toàn và phát triển vốn kinh doanh, thực hiện các nhiệm vụ liên quan đến điều độ vận hành hệ thống điện và điều hành giao dịch thị trường điện lực trong năm.

2. Giá điều độ vận hành hệ thống điện và điều hành giao dịch thị trường điện lực được điều chỉnh theo biến động thực tế của thông số đầu vào bao gồm tỷ giá ngoại tệ, lãi suất vay vốn, sản lượng điện năng, chi phí khấu hao tài sản cố định, các khoản thuế, phí, tiền khác phải nộp Nhà nước hoặc trong trường hợp có sự cố, thảm họa, sự kiện bất khả kháng theo quy định của pháp luật về tình trạng khẩn cấp và quy định pháp luật có liên quan làm biến động chi phí hoạt động điều độ, vận hành hệ thống điện và điều hành giao dịch thị trường điện lực.

Khi giá điều độ vận hành hệ thống điện và điều hành giao dịch thị trường điện lực cập nhật theo biến động thực tế thông số đầu vào nêu trên (các thông số khác giữ nguyên không thay đổi) hoặc trong trường hợp sự cố, thảm họa, sự kiện bất khả kháng thay đổi từ ±1% trở lên so với giá điều độ vận hành hệ thống điện và điều hành giao dịch thị trường điện lực của năm được phê duyệt áp dụng, giá điều độ vận hành hệ thống điện và điều hành giao dịch thị trường điện lực được xem xét điều chỉnh theo trình tự, thủ tục quy định tại Điều 11 Thông tư này.

Điều 4. Phương pháp lập giá điều độ vận hành hệ thống điện và điều hành giao dịch thị trường điện lực

Giá điều độ vận hành hệ thống điện và điều hành giao dịch thị trường điện lực năm *N* (g_N) được xác định theo công thức sau:

$$g_N = \frac{G_N}{A_{SL_N}}$$

Trong đó:

1. G_N là tổng doanh thu điều độ vận hành hệ thống điện và điều hành giao dịch thị trường điện lực cho phép năm *N* của Đơn vị vận hành hệ thống điện và thị trường điện (đồng), được xác định theo quy định tại Điều 5 Thông tư này;

2. A_{SL_N} là tổng sản lượng điện năng giao nhận đầu nguồn của các đơn vị mua buôn điện trên thị trường bán buôn điện năm *N* ((tại các điểm giao nhận giữa lưới truyền tải điện và lưới phân phối điện và tại các điểm giao nhận với các nhà máy điện trên lưới phân phối) theo quy định vận hành thị trường bán buôn điện cạnh tranh do Bộ trưởng Bộ Công Thương ban hành. Trong giai đoạn đầu vận hành thị trường điện bán buôn, đơn vị mua buôn điện bao gồm 05 Tổng công ty Điện lực thuộc Tập đoàn Điện lực Việt Nam (Tổng công ty Điện lực miền Bắc, Tổng công ty Điện lực miền Trung, Tổng công ty Điện lực miền Nam, Tổng công ty Điện lực thành phố Hà Nội và Tổng công ty Điện lực thành phố Hồ Chí Minh) (kWh).

Điều 5. Phương pháp xác định tổng doanh thu điều độ vận hành hệ thống điện và điều hành giao dịch thị trường điện lực cho phép hằng năm

Tổng doanh thu điều độ vận hành hệ thống điện và điều hành giao dịch thị trường điện lực cho phép năm N (G_N) bao gồm các thành phần chi phí vốn cho phép $\left(C_{CAPTT_N}\right)$, chi phí vận hành và bảo dưỡng cho phép$\left(C_{OM_{TT_N}}\right)$, lợi nhuận cho phép ($LN_N$) và lượng điều chỉnh doanh thu năm N (D_{GT_N}), được xác định theo công thức sau:

$$G_N = C_{CAP_N} + C_{OM_N} + LN_N - D_{GT_N}$$

Trong đó:

1. C_{CAP_N} là tổng chi phí vốn cho phép năm N (đồng), được xác định theo quy định tại Điều 7 Thông tư này;

2. C_{OM_N} là tổng chi phí vận hành và bảo dưỡng cho phép năm N (đồng), được xác định theo quy định tại Điều 8 Thông tư này;

3. LN_N là lợi nhuận cho phép dự kiến năm N (đồng), được xác định theo quy định tại Điều 6 Thông tư này;

4. D_{GT_N} là lượng điều chỉnh doanh thu năm N (đồng), được xác định bằng thu nhập ròng từ thanh lý, bán tài sản cố định, vật tư thiết bị dự kiến năm N (căn cứ kế hoạch thanh lý, bán tài sản và vật tư thiết bị năm N).

Điều 6. Phương pháp xác định lợi nhuận cho phép

Lợi nhuận cho phép dự kiến năm N (LN_N) của Đơn vị vận hành hệ thống điện và thị trường điện được xác định theo công thức sau:

$$LN_N = V_{CSH_N} \times ROE_N$$

Trong đó:

1. V_{CSH_N} là vốn chủ sở hữu tại ngày 30 tháng 6 năm N-1 (đồng);

2. ROE_N là tỷ suất lợi nhuận trước thuế trên vốn chủ sở hữu năm N của Đơn vị vận hành hệ thống điện và thị trường điện (%), được xác định theo quy định tại khoản 1 Điều 3 Thông tư này, không vượt quá 10% trong giai đoạn đến năm 2030.

Điều 7. Phương pháp xác định tổng chi phí vốn cho phép

1. Tổng chi phí vốn cho phép năm N (C_{CAP_N}) được xác định theo công thức sau:

$$C_{CAP_N} = C_{KH_N} + C_{TC_N} + CLTG_{TT_N} + CLTG_{ĐGL_N}$$

Trong đó:

a) C_{KH_N} là tổng chi phí khấu hao tài sản cố định dự kiến năm N (đồng), được xác định theo quy định tại khoản 2 Điều này;

b) C_{TC_N} là tổng chi phí tài chính dự kiến năm *N* (đồng), được xác định theo quy định tại khoản 3 Điều này;

c) $CLTG_{TT_N}$ là chênh lệch tỷ giá thực hiện dự kiến phát sinh do trả nợ vay bằng ngoại tệ năm *N* (đồng), được xác định theo quy định tại khoản 4 Điều này;

d) $CLTG_{ĐGL_N}$ là chênh lệch tỷ giá đánh giá lại dự kiến năm *N* (đồng), được xác định theo quy định tại khoản 5 Điều này.

2. Tổng chi phí khấu hao tài sản cố định dự kiến năm *N* (C_{KH_N}) được xác định trên cơ sở giá trị tài sản cố định hiện có và dự kiến đưa vào sử dụng trong năm *N* theo quy định về chế độ quản lý, sử dụng và trích khấu hao tài sản cố định của Bộ Tài chính hoặc cơ quan, tổ chức có thẩm quyền.

3. Tổng chi phí tài chính dự kiến năm *N* $\left(C_{TC_N}\right)$ được xác định theo các hợp đồng tín dụng, hợp đồng thuê tài chính hiện có và dự kiến các khoản vay phục vụ hoạt động điều độ, vận hành hệ thống điện và điều hành giao dịch thị trường điện lực năm *N* với lãi suất vay vốn thả nổi dự kiến được tham khảo theo các hợp đồng vay vốn hiện có, các văn bản, tài liệu, bản chào của các tổ chức tín dụng, ngân hàng cho vay nhưng không lớn hơn lãi suất ngoại tệ và nội tệ tương ứng như sau:

a) Lãi suất vốn vay ngoại tệ được xác định bằng lãi suất bình quân SOFR (Secured Overnight Financing Rate) kỳ hạn bình quân 180 ngày (180 Days - Average) của 36 tháng liền kề thời điểm xây dựng khung giá được công bố bởi Fed (trang thông tin điện tử: www.newyorkfed.org) cộng với tỷ lệ các khoản phí thu xếp khoản vay của ngân hàng là 3%/năm;

b) Lãi suất vốn vay nội tệ được xác định bằng trung bình của lãi suất tiền gửi bằng đồng Việt Nam kỳ hạn 12 tháng trả sau dành cho khách hàng cá nhân của 05 năm trước liền kề của năm xây dựng khung giá, xác định tại ngày 30 tháng 9 hằng năm của bốn ngân hàng thương mại (Ngân hàng thương mại cổ phần Ngoại thương Việt Nam, Ngân hàng thương mại cổ phần Công thương Việt Nam, Ngân hàng

thương mại cổ phần Đầu tư và Phát triển Việt Nam, Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn Việt Nam hoặc đơn vị kế thừa hợp pháp của các ngân hàng này) cộng với dịch vụ phí của các ngân hàng là 3%/năm.

4. Chênh lệch tỷ giá thực hiện dự kiến phát sinh do trả nợ vay bằng ngoại tệ năm N $\left(CLTG_{TT_N}\right)$ được xác định theo quy định tài chính kế toán.

5. Chênh lệch tỷ giá đánh giá lại dự kiến năm N $\left(CLTG_{ĐGL_N}\right)$ được xác định theo quy định tài chính kế toán.

Điều 8. Phương pháp xác định tổng chi phí vận hành và bảo dưỡng cho phép

1. Tổng chi phí vận hành và bảo dưỡng cho phép năm N (C_{OM_N}) được xác định theo công thức sau:

$$C_{OM_N} = C_{VL_N} + C_{TL_N} + C_{SCL_N} + C_{MN_N} + C_{K_N}$$

Trong đó:

a) C_{VL_N} là tổng chi phí vật liệu dự kiến năm N (đồng), được xác định theo quy định tại khoản 2 Điều này;

b) C_{TL_N} là tổng chi phí tiền lương dự kiến năm N (đồng), được xác định theo quy định tại khoản 3 Điều này;

c) C_{SCL_N} là tổng chi phí sửa chữa lớn dự kiến năm N (đồng), được xác định theo quy định tại khoản 4 Điều này;

d) C_{MN_N} là tổng chi phí dịch vụ mua ngoài dự kiến năm N (đồng), được xác định theo quy định tại khoản 5 Điều này;

đ) C_{K_N} là tổng chi phí bằng tiền khác dự kiến năm N (đồng), được xác định theo quy định tại khoản 6 Điều này.

2. Tổng chi phí vật liệu dự kiến năm N (C_{VL_N}) được xác định trên cơ sở số liệu đã được kiểm toán độc lập kiểm toán năm *N-2*, loại trừ các chi phí đột biến bấtthường của năm *N-2*, tính trượt giá từng năm theo bình quân CPI của 3 năm gần nhất trước đó tại thời điểm xây dựng giá, trong đó xem xét loại trừ các năm có CPI biến động lớn và bổ sung chi phí hợp lý phát sinh dự kiến năm *N* nhưng chưa được tính hoặc chưa được tính đầy đủ cho năm *N-2*.

3. Tổng chi phí tiền lương dự kiến năm *N* (C_{TL_N}) được xác định theo công thức sau:

$$C_{TL_N} = C_{L_N} + C_{TCL_N}$$

Trong đó:

a) C_{L_N} là chi phí tiền lương của Đơn vị vận hành hệ thống điện và thị trường điện được xác định theo quy định của pháp luật về quản lý lao động, tiền lương, tiền thưởng đối với người lao động và tiền lương, thù lao, tiền thưởng đối với người quản lý trong Công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên do Nhà nước nắm giữ 100% vốn điều lệ, trong đó bao gồm chế độ an toàn điện;

b) C_{TCL_N} là chi phí có tính chất lương của Đơn vị vận hành hệ thống điện và thị trường điện bao gồm bảo hiểm y tế, bảo hiểm xã hội, bảo hiểm thất nghiệp và kinh phí công đoàn được xác định theo quy định của pháp luật có liên quan.

4. Tổng chi phí sửa chữa lớn dự kiến năm *N* (C_{SCL_N}) được xác định trên cơ sở dự toán các hạng mục sửa chữa lớn năm *N* do cấp có thẩm quyền phê duyệt.

5. Phương pháp xác định tổng chi phí dịch vụ mua ngoài:

a) Tổng chi phí dịch vụ mua ngoài dự kiến năm *N* (C_{MN_N}) bao gồm:

a1) Chi phí trả cho tổ chức, cá nhân ngoài đơn vị để cung cấp các dịch vụ sau: điện, nước, phần mềm, dịch vụ điện thoại, viễn thông, sách báo; các khoản chi mua và sử dụng tài liệu kỹ thuật; chi phí mua dữ liệu, số liệu dự báo khí tượng thuỷ văn, thời tiết phục vụ tính toán hệ thống điện; chi phí bảo dưỡng các phần mềm tính toán; chi phí thuê tư vấn kiểm toán; chi phí dịch vụ an ninh, bảo vệ (nếu có); chi phí thuê văn phòng, trụ sở làm việc; chi phí bảo hiểm tài sản;

a2) Chi phí cho các dịch vụ khác theo quy định có ký hợp đồng cung cấp dịch vụ để phục vụ cho công tác vận hành hệ thống điện và thị trường điện năm *N* trong trường hợp cần thiết.

b) Tổng chi phí dịch vụ mua ngoài dự kiến năm *N* (C_{MN_N}) được xác định trên cơ sở số liệu đã được kiểm toán độc lập kiểm toán năm *N-2*, loại trừ các chi phí đột biến bất thường của năm *N-2*, tính trượt giá từng năm theo bình quân CPI của 3 năm gần nhất trước đó tại thời điểm xây dựng giá, trong đó xem xét loại trừ các năm có CPI biến động lớn và bổ sung chi phí hợp lý phát sinh dự kiến năm *N* nhưng chưa được tính hoặc chưa được tính đầy đủ cho năm *N-2*.

6. Phương pháp xác định tổng chi phí bằng tiền khác:

a) Tổng chi phí bằng tiền khác dự kiến năm *N* (C_{K_N}) bao gồm: các khoản thuế, phí, lệ phí, tiền thuê đất, tiền ăn ca và chi phí khác bằng tiền dự kiến năm *N*. Các khoản thuế, phí, lệ phí, tiền thuê đất, tiền ăn ca dự kiến năm *N* được xác định theo quy định hiện hành;

b) Chi phí khác bằng tiền dự kiến năm *N* bao gồm: công tác phí; chi phí hội nghị, tiếp khách; chi phí đào tạo; chi phí nghiên cứu khoa học, sáng kiến cải tiến; chi phí dân quân tự vệ, bảo vệ, chi phí phòng chống và khắc phục các trường hợp bất khả kháng như phòng chống thiên tai, dịch bệnh, đình công, khủng bố; phòng cháy chữa cháy; chi phí bảo hộ lao động, trang phục làm việc, an toàn lao động, vệ sinh công nghiệp và môi trường; chi phí nước uống trong giờ làm việc, bồi dưỡng hiện vật ca đêm, độc hại; chi phí sơ cấp cứu tai nạn lao động, thuốc chữa bệnh thông thường, phục hồi chức năng cho người lao động và chi phí tuyển dụng và các khoản chi phí khác theo quy định của pháp luật.

Chi phí khác bằng tiền dự kiến năm *N* được xác định trên cơ sở số liệu đã được kiểm toán độc lập kiểm toán năm *N-2*, loại trừ các chi phí đột biến bất thường của năm *N-2*, tính trượt giá từng năm theo bình quân CPI của 3 năm gần nhất trước đó tại thời điểm xây dựng giá, trong đó xem xét loại trừ các năm có CPI biến động lớn và bổ sung chi phí hợp lý phát sinh dự kiến năm *N* nhưng chưa được tính hoặc chưa được tính đầy đủ cho năm *N-2*.

7. Trường hợp có số liệu đã được kiểm toán độc lập kiểm toán năm *N-1*, Đơn vị vận hành hệ thống điện và thị trường điện sử dụng số liệu các khoản chi phí vật liệu, chi phí dịch vụ mua ngoài, chi phí khác bằng tiền của năm *N-1* để tính chi phí tương ứng của năm *N*.

8. Đối với việc tính toán giá điều độ vận hành hệ thống điện và điều hành giao dịch thị trường điện lực năm 2025 và năm 2026, số liệu kiểm toán của năm quá khứ sử dụng để tính toán giá điều độ vận hành hệ thống điện và điều hành giao dịch thị trường điện lực được lấy bằng số liệu kiểm toán năm quá khứ tương ứng của Đơn vị vận hành hệ thống điện và thị trường điện khi còn hạch toán phụ thuộc Tập đoàn Điện lực Việt Nam; đối với số liệu kiểm toán năm 2024 được lấy theo 2 giai đoạn khi Đơn vị vận hành hệ thống điện và thị trường điện là đơn vị hạch toán phụ thuộc Tập đoàn Điện lực Việt Nam và khi Đơn vị vận hành hệ thống điện và thị trường điện trở thành đơn vị hạch toán độc lập Tập đoàn Điện lực Việt Nam.

Chương III
TRÌNH TỰ LẬP, THẨM ĐỊNH VÀ PHÊ DUYỆT GIÁ ĐIỀU ĐỘ VẬN HÀNH HỆ THỐNG ĐIỆN VÀ ĐIỀU HÀNH GIAO DỊCH THỊ TRƯỜNG ĐIỆN

Điều 9. Trình tự, thủ tục phê duyệt giá điều độ vận hành hệ thống điện và điều hành giao dịch thị trường điện lực

1. Trước ngày 20 tháng 12 hằng năm (năm *N-1*), Đơn vị vận hành hệ thống điện và thị trường điện có trách nhiệm xây dựng và trình Cơ quan quản lý nhà nước về điện lực hồ sơ giá điều độ vận hành hệ thống điện và điều hành giao dịch thị trường điện lực để thẩm định, trình Bộ trưởng Bộ Công Thương phê duyệt.

2. Cơ quan quản lý nhà nước về điện lực có trách nhiệm rà soát hồ sơ giá điều độ vận hành hệ thống điện và điều hành giao dịch thị trường điện lực trong thời hạn 07 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ từ Đơn vị vận hành hệ thống điện và thị trường điện. Trường hợp hồ sơ không đầy đủ, hợp lệ theo quy định tại Điều 10 Thông tư này, Đơn vị vận hành hệ thống điện và thị trường điện có trách nhiệm hoàn chỉnh, bổ sung trong thời hạn 05 ngày làm việc kể từ ngày nhận được yêu cầu của Cơ quan quản lý nhà nước về điện lực.

3. Cơ quan quản lý nhà nước về điện lực gửi hồ sơ giá điều độ vận hành hệ thống điện và điều hành giao dịch thị trường điện lực năm *N* lấy ý kiến của cơ quan, đơn vị có liên quan (nếu có). Cơ quan, đơn vị có liên quan có trách nhiệm gửi ý kiến trong thời hạn 05 ngày làm việc kể từ ngày nhận được yêu cầu của Cơ quan quản lý nhà nước về điện lực.

4. Cơ quan quản lý nhà nước về điện lực có trách nhiệm chủ trì, phối hợp với Vụ Kế hoạch - Tài chính, Vụ Tổ chức cán bộ và các đơn vị liên quan (nếu có) thẩm định hồ sơ giá điều độ vận hành hệ thống điện và điều hành giao dịch thị trường điện lực, trình Bộ trưởng Bộ Công Thương phê duyệt. Trong thời hạn 40 ngày kể từ ngày nhận được hồ sơ đầy đủ, hợp lệ theo quy định tại Điều 10 Thông tư này, giá điều độ vận hành hệ thống điện và điều hành giao dịch thị trường điện lực năm *N* được thẩm định và phê duyệt.

5. Trong thời gian giá điều độ vận hành hệ thống điện và điều hành giao dịch thị trường điện lực năm *N* chưa được phê duyệt, các bên thỏa thuận việc tạm thanh

toán tại hợp đồng dịch vụ điều độ vận hành hệ thống điện và điều hành giao dịch thị trường điện lực cho đến khi giá điều độ vận hành hệ thống điện và điều hành giao dịch thị trường điện lực năm *N* được phê duyệt. Mức giá tạm thanh toán bằng giá điều độ vận hành hệ thống điện và điều hành giao dịch thị trường điện lực năm *N-1*. Phần chênh lệch giữa thanh toán tạm tính và thanh toán theo giá điều độ vận hành hệ thống điện và điều hành giao dịch thị trường điện lực của năm được các bên quyết toán lại sau khi giá điều độ vận hành hệ thống điện và điều hành giao dịch thị trường điện lực năm *N* được phê duyệt.

Điều 10. Hồ sơ giá điều độ vận hành hệ thống điện và điều hành giao dịch thị trường điện lực

1. Báo cáo về các cơ sở xây dựng giá điều độ vận hành hệ thống điện và điều hành giao dịch thị trường điện lực năm *N*.

2. Thuyết minh và các bảng tính giá điều độ vận hành hệ thống điện và điều hành giao dịch thị trường điện lực năm *N*, bao gồm:

a) Báo cáo đánh giá tình hình ước thực hiện doanh thu, chi phí, các chỉ tiêu tài chính như tỷ suất lợi nhuận trên vốn chủ sở hữu, cơ cấu vốn chủ sở hữu và vốn vay, tỉ lệ tự đầu tư, tỉ lệ thanh toán nợ năm *N-1*;

b) Thuyết minh và tính toán lợi nhuận cho phép năm *N* (LN_N) của Đơn vị vận hành hệ thống điện và thị trường điện, gồm:

b1) Vốn chủ sở hữu tại ngày 30 tháng 6 năm *N*-1;

b2) Tỷ suất lợi nhuận trên vốn chủ sở hữu dự kiến năm *N*.

c) Thuyết minh và tính toán tổng chi phí vốn cho phép năm *N* $\left(C_{CAP_{TT_N}}\right)$ của Đơn vị vận hành hệ thống điện và thị trường điện, bao gồm:

c1) Tổng chi phí khấu hao năm *N*: Bảng tổng hợp trích khấu hao tài sản cố định năm *N*, bảng tính chi tiết chi phí khấu hao cơ bản theo từng loại tài sản cố định trong năm *N* (bao gồm cả bảng tính khấu hao của các tài sản dự kiến vào vận hành trong năm);

c2) Tổng chi phí tài chính và các khoản chênh lệch tỷ giá năm *N*: Bảng tính chi tiết chi phí tài chính, chi tiết lãi vay và các khoản chênh lệch tỷ giá trong năm *N* theo từng hợp đồng tín dụng, hợp đồng thuê tài chính của Đơn vị vận hành hệ thống điện và thị trường điện.

d) Thuyết minh và tính toán tổng chi phí vận hành và bảo dưỡng cho phép năm *N* $\left(C_{OP_{TTN}}\right)$, bao gồm:

d1) Tổng chi phí vật liệu năm *N*: Thuyết minh và bảng tính chi phí vật liệu dự kiến của năm *N* theo quy định tại khoản 2 Điều 8 Thông tư này;

d2) Tổng chi phí tiền lương năm *N*: Thuyết minh và bảng tính chi phí tiền lương theo quy định tại khoản 3 Điều 8 Thông tư này;

d3) Tổng chi phí sửa chữa lớn năm *N*: Thuyết minh và bảng tính chi phí sửa chữa lớn trong năm *N* theo quy định tại khoản 4 Điều 8 Thông tư này;

d4) Tổng chi phí dịch vụ mua ngoài năm *N:* Thuyết minh và bảng tính chi phí dịch vụ mua ngoài theo các hạng mục dự kiến của năm *N* theo quy định tại khoản 5 Điều 8 Thông tư này;

d5) Tổng chi phí bằng tiền khác năm *N*: Thuyết minh và bảng tính chi phí bằng tiền khác dự kiến cho năm *N* theo quy định tại khoản 6 Điều 8 Thông tư này;

đ) Thuyết minh và tính toán tổng doanh thu điều độ vận hành hệ thống điện và điều hành giao dịch thị trường điện lực cho phép năm *N*.

3. Các tài liệu kèm theo, bao gồm:

a) Danh mục và giá trị các dự án đầu tư đã hoàn thành, dự kiến đưa vào vận hành tới ngày 31 tháng 12 năm *N-1* và năm *N* (theo từng tháng);

b) Bảng tổng hợp về số lao động năm *N-1* và kế hoạch năm *N;*

c) Danh mục các hạng mục sửa chữa lớn tài sản cố định năm *N-1* và dự kiến cho năm *N*;

d) Báo cáo tài chính năm *N-2* (và báo cáo tài chính năm *N*-1 trong trường hợp đã có) đã được kiểm toán do cơ quan kiểm toán độc lập thực hiện.

4. Trong trường hợp có báo cáo tài chính được kiểm toán năm *N*-1, các số liệu năm *N*-1 quy định tại khoản 2 Điều này được lấy theo số liệu cập nhật theo báo cáo tài chính được kiểm toán.

5. Hồ sơ giá điều độ vận hành hệ thống điện và điều hành giao dịch thị trường điện lực được lập bằng văn bản giấy, hình thức thông điệp dữ liệu có giá trị như văn bản theo quy định của pháp luật. Đơn vị vận hành hệ thống điện và thị trường điện có trách nhiệm gửi trực tiếp 01 bộ hồ sơ theo hình thức thông điệp dữ liệu và gửi trực tiếp 01 bộ hồ sơ bằng văn bản giấy (nếu cần) tới Cơ quan quản lý nhà nước về điện lực.

Điều 11. Điều chỉnh giá điều độ vận hành hệ thống điện và điều hành giao dịch thị trường điện lực

1. Hết quý III hằng năm, căn cứ biến động của thông số đầu vào theo quy định tại khoản 2 Điều 3 Thông tư này, Đơn vị vận hành hệ thống điện và thị trường điện xây dựng phương án giá điều độ vận hành hệ thống điện và điều hành giao dịch thị trường điện lực điều chỉnh, gửi báo cáo tính toán về Cơ quan quản lý nhà nước về điện lực để thẩm định theo yêu cầu về hồ sơ quy định tại khoản 4 và khoản 5 Điều này.

2. Cơ quan quản lý nhà nước về điện lực có trách nhiệm rà soát hồ sơ giá điều độ vận hành hệ thống điện và điều hành giao dịch thị trường điện lực điều chỉnh trong thời hạn 07 ngày làm việc. Trường hợp hồ sơ giá điều độ vận hành hệ thống điện và điều hành giao dịch thị trường điện lực điều chỉnh không đầy đủ, hợp lệ theo quy định tại khoản 4 và khoản 5 Điều này, Đơn vị vận hành hệ thống điện và thị trường điện có trách nhiệm hoàn chỉnh, bổ sung trong thời hạn 05 ngày làm việc kể từ ngày nhận được yêu cầu của Cơ quan quản lý nhà nước về điện lực. Cơ quan quản lý nhà nước về điện lực gửi hồ sơ giá điều độ vận hành hệ thống điện và điều hành giao dịch thị trường điện lực điều chỉnh lấy ý kiến của cơ quan, đơn vị có liên quan (nếu có). Cơ quan, đơn vị có liên quan có trách nhiệm gửi ý kiến trong thời hạn 05 ngày làm việc kể từ ngày nhận được yêu cầu của Cơ quan quản lý nhà nước về điện lực.

3. Cơ quan quản lý nhà nước về điện lực có trách nhiệm chủ trì, phối hợp với Vụ Kế hoạch - Tài chính, Vụ Tổ chức cán bộ và các đơn vị liên quan (nếu có) thẩm định giá điều độ vận hành hệ thống điện và điều hành giao dịch thị trường điện lực điều chỉnh, trình Bộ trưởng Bộ Công Thương phê duyệt. Trong thời hạn 40 ngày kể từ ngày nhận được hồ sơ đầy đủ, hợp lệ theo quy định tại khoản 4 và khoản 5 Điều này, giá điều độ vận hành hệ thống điện và điều hành giao dịch thị trường điện lực điều chỉnh năm *N* được thẩm định và phê duyệt. Giá điều độ vận hành hệ thống điện và điều hành giao dịch thị trường điện lực điều chỉnh năm *N* được áp dụng cho năm *N* sau khi được phê duyệt.

4. Hồ sơ phục vụ tính toán giá điều độ vận hành hệ thống điện và điều hành giao dịch thị trường điện lực năm *N* điều chỉnh bao gồm:

a) Báo cáo về cơ sở xây dựng giá điều độ vận hành hệ thống điện và điều hành giao dịch thị trường điện lực điều chỉnh năm *N*;

b) Thuyết minh, bảng tính giá điều độ vận hành hệ thống điện và điều hành giao dịch thị trường điện lực điều chỉnh của Đơn vị vận hành hệ thống điện và thị trường điện theo các yếu tố thông số đầu vào của giá điều độ vận hành hệ thống điện và điều hành giao dịch thị trường điện lực;

c) Các tài liệu, văn bản chứng minh khác có liên quan (nếu có).

5. Hồ sơ giá điều độ vận hành hệ thống điện và điều hành giao dịch thị trường điện lực điều chỉnh được lập bằng văn bản giấy, hình thức thông điệp dữ liệu có giá trị như văn bản theo quy định của pháp luật. Đơn vị vận hành hệ thống điện và thị trường điện có trách nhiệm gửi trực tiếp 01 bộ hồ sơ theo hình thức thông điệp dữ liệu và gửi trực tiếp 01 bộ hồ sơ bằng văn bản giấy (nếu cần) tới Cơ quan quản lý nhà nước về điện lực.

6. Các bên quyết toán lại phần chênh lệch giữa thanh toán theo giá điều độ vận hành hệ thống điện và điều hành giao dịch thị trường điện lực năm *N* đã được phê duyệt và thanh toán theo giá điều độ vận hành hệ thống điện và điều hành giao dịch thị trường điện lực điều chỉnh năm *N* sau khi giá điều độ vận hành hệ thống điện và điều hành giao dịch thị trường điện lực điều chỉnh năm *N* được phê duyệt theo các điều khoản quy định tại hợp đồng dịch vụ vận hành hệ thống điện và thị trường điện.

Chương IV
TỔ CHỨC THỰC HIỆN

Điều 12. Hợp đồng dịch vụ vận hành hệ thống điện và thị trường điện

1. Hợp đồng dịch vụ vận hành hệ thống điện và thị trường điện được ký kết giữa Đơn vị vận hành hệ thống điện và thị trường điện và Tập đoàn Điện lực Việt Nam.

2. Tập đoàn Điện lực Việt Nam có trách nhiệm thanh toán chi phí điều độ vận hành hệ thống điện và điều hành giao dịch thị trường điện lực theo hợp đồng đã ký kết.

Điều 13. Trách nhiệm của các đơn vị liên quan

1. Đơn vị vận hành hệ thống điện và thị trường điện có trách nhiệm xây dựng giá điều độ vận hành hệ thống điện và điều hành giao dịch thị trường điện lực, báo cáo cơ quan quản lý nhà nước về điện lực về giá điều độ vận hành hệ thống điện và điều hành giao dịch thị trường điện lực theo quy định tại Thông tư này.

2. Cơ quan, đơn vị có liên quan (nếu có) có trách nhiệm gửi ý kiến về hồ sơ giá điều độ vận hành hệ thống điện và điều hành giao dịch thị trường điện lực theo quy định tại Thông tư này.

3. Đơn vị vận hành hệ thống điện và thị trường điện, Tập đoàn Điện lực Việt Nam có trách nhiệm xác định, hạch toán doanh thu, chi phí; lập và sử dụng hóa đơn; thực hiện nghĩa vụ với ngân sách nhà nước theo quy định của pháp luật về kế toán doanh nghiệp, pháp luật về thuế, pháp luật về quản lý, sử dụng vốn nhà nước đầu tư vào sản xuất, kinh doanh tại doanh nghiệp và các quy định pháp luật khác có liên quan.

4. Tập đoàn Điện lực Việt Nam có trách nhiệm rà soát, gửi ý kiến về hồ sơ giá điều độ vận hành hệ thống điện và điều hành giao dịch thị trường điện lực của Đơn vị vận hành hệ thống điện và thị trường điện trong trường hợp nhận được yêu cầu của Cơ quan quản lý nhà nước về điện lực để Bộ Công Thương xem xét, quyết định.

5. Cơ quan quản lý nhà nước về điện lực có trách nhiệm chủ trì, phối hợp với Vụ Kế hoạch - Tài chính, Vụ Tổ chức cán bộ và các đơn vị liên quan (nếu có) thẩm định giá điều độ vận hành hệ thống điện và điều hành giao dịch thị trường điện lực, trình Bộ trưởng Bộ Công Thương phê duyệt.

Điều 14. Hiệu lực thi hành

1. Thông tư này có hiệu lực thi hành từ ngày 01 tháng 02 năm 2025.

2. Bãi bỏ Thông tư số 10/2024/TT-BCT ngày 31 tháng 7 năm 2024 của Bộ trưởng Bộ Công Thương quy định phương pháp lập giá điều độ vận hành hệ thống điện và điều hành giao dịch thị trường điện lực.

3. Phương pháp lập, việc thẩm định và phê duyệt giá điều độ vận hành hệ thống điện và điều hành giao dịch thị trường điện lực năm 2024 được tiếp tục thực hiện theo quy định tại Thông tư số 10/2024/TT-BCT.

4. Trong quá trình thực hiện Thông tư này nếu có vướng mắc, đề nghị các đơn vị có liên quan báo cáo Bộ Công Thương để xem xét sửa đổi, bổ sung cho phù hợp./.

KT. BỘ TRƯỞNG
THỨ TRƯỞNG

Trương Thanh Hoài